

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIA LỘC
TỈNH HẢI DƯƠNG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 67 /2022/HS-ST

Ngày: 30/9/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LỘC, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thắm.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Thúy và bà Nguyễn Thị Phương Minh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Hoàng Long - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trác Dương- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 59/2022/TLST-HS ngày 14/9/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2022/QĐXXST-HS ngày 19/9/2022 và thông báo số 01/TB-TA ngày 23/6/2022, đối với bị cáo:

Họ và tên **Phạm Đức S**, sinh năm: 1982, tại huyện C, tỉnh Hải Dương. Nơi cư trú: Thôn Q, xã H, huyện C, tỉnh Hải Dương. Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa (học vấn): 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Đức T (**ông T thương binh hạng 4/4**) và bà Phạm Thị M. Bị cáo có vợ Nguyễn Thị H; có 3 con lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự, nhân thân: không.

Bị cáo đang thực hiện lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú (*có mặt tại phiên tòa*).

Người tham gia tố tụng khác:

Bị hại: + Anh Lê Văn D, sinh năm 1993, địa chỉ Số X, phường Q, thành phố H (vắng mặt).

+ Chị Nguyễn Trần Diệu L, sinh năm 2001, địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện D, tỉnh Tuyên Quang (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của chị Nguyễn Trần Diệu L:

Ông Nguyễn Xuân H, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn V, xã C, huyện D, tỉnh Tuyên Quang (bố chị Nguyễn Trần Diệu L).

Bà Trần Thị Th, sinh năm 1976; địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện D, tỉnh Tuyên Quang (mẹ chị Nguyễn Trần Diệu L).

Người đại diện theo ủy quyền của ông H: bà Trần Thị Th, sinh năm 1976; địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện D, tỉnh Tuyên Quang tham gia tố tụng tại phiên tòa (xin vắng mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty trách nhiệm hữu hạn TM & DVVT Y. Địa chỉ: Tổ dân phố Z, phường HV, quận HB, thành phố Hải Phòng. *Người Đại diện theo pháp luật:* Ông Phạm Văn Q- Giám đốc.

(vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Đức S có giấy phép lái hạng FC do Sở giao thông vận tải tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 29/5/2018, có giá trị đến 29/5/2023. S là lái xe hợp đồng của Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ vận tải Y tại quận HB, thành phố Hải Phòng. Ngày 16.4.2022, S được Công ty Y giao điều khiển xe ô tô đầu kéo BKS 15C-yyy.yy kéo sơ mi romooc BKS 15R-036.06 đi từ cảng chùa vẽ Hải Phòng đến Công ty W thuộc cụm công nghiệp TK- thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương để vận chuyển hàng may mặc. Sáng ngày 17/4/2022, sau khi nhận xong hàng, S điều khiển xe ô tô đầu kéo BKS: 15C-yyy.yy kéo sơ mi romooc BKS: 15R-036.06 từ Công ty W theo hướng thành phố Hải Dương đi huyện Gia Lộc. Khoảng 09 giờ 00 phút cùng ngày, khi đi đến Km E QL R thuộc địa phận thôn LX, xã GT, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương, S bật xi nhan phải để chuẩn bị chuyển hướng xe đi vào đường dẫn từ QL R ra đường 62m kéo dài, cùng lúc đó anh Lê Duy D điều khiển xe mô tô BKS 17B5-xxx.xx, phía sau chở chị Nguyễn Trần Diệu L đang đi song song cùng chiều phía bên phải với xe đầu kéo do S điều khiển. Do khi chuyển hướng xe, S không nhìn gương chiếu hậu, không quan sát nên không phát hiện thấy xe mô tô do anh D điều khiển, dẫn đến mặt ngoài ốp lazăng và chụp ốc bánh trước bên phải xe ô tô đã va chạm vào mặt ngoài bàn đạp chân bên trái người ngồi sau xe mô tô, làm xe mô tô bị đổ, anh D và chị L ngã ra đường. Chị L bị bánh xe bên phải của sơ mi rơ mooc chèn qua người chết tại chỗ; anh D không có thương tích; xe mô tô bị hư hỏng.

Kết luận giám định pháp y về tử thi số 115/GDPY ngày 20/4/2022, phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Hải Dương, kết luận chị L: Kết mạc mắt hai bên nhọt; vết thương lóc da đi từ vị trí mu xuống mặt trước đùi hai bên; vết thương thông khoang bụng, thoát tạng trong ổ bụng, vỡ xương chậu phức tạp; Bầm tụ máu in hằn dạng vân lốp ô tô đùi trái; tổn thương bầm tụ máu rải rác vùng lưng, chân hai bên. Nguyên nhân chết: chấn thương, vết thương chậu hông (vết thương thông khoang bụng, thoát tạng ổ bụng, vỡ xương chậu phức tạp). Các dấu vết thương tích trên tử thi chị Nguyễn Trần Diệu L và cơ chế hình thành các dấu vết thương tích: tổn thương nặng nhất dẫn đến tử vong của chị Nguyễn Trần Diệu L là chấn thương, vết thương chậu hông (vết thương

thông khoang bụng, thoát tạng ổ bụng, vỡ xương chậu phức tạp). Tồn thương này do vật tày gây nên là phù hợp.

Kết luận định giá tài sản số 17/KLĐG-HĐ ngày 30/5/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự- Ủy ban nhân dân huyện Gia Lộc, kết luận: Giá trị thiệt hại của xe mô tô BKS: 17B5-xxx.xx, giấy chứng nhận đăng ký số 064956, nhãn hiệu Honda, loại VISION, màu đen xám, số máy: JF86E7023045, số khung: 5832LZ023004, dung tích 108 cm³, đăng ký lần đầu ngày 08/12/2020, bị hư hỏng do liên quan tai nạn giao thông ngày 17/4/2022, tại thời điểm tháng 04 năm 2022 là: 2.100.000 đồng (*Hai triệu một trăm nghìn đồng*).

Về dân sự: bị cáo và gia đình bị hại đã thống nhất bồi thường các khoản theo thỏa thuận là 160.000.000đ; Gia đình bị L không còn yêu cầu bồi thường T khoản nào khác và đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Anh D đã nhận lại xe mô tô Honda, loại VISION, màu đen xám BKS: 17B5-xxx.xx; giấy phép lái xe; 2.100.000đ tiền bồi thường và không còn yêu cầu khoản nào khác

Công ty Y đã nhận lại xe ô tô đầu kéo BKS: 15C-yyy.yy và giấy tờ xe, không yêu cầu bồi thường.

Cáo trạng số 62/CT-VKS ngày 12/9/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương truy tố Phạm Đức S về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Trong phần tranh tụng, Đại diện VKS giữ nguyên quan điểm truy tố, phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả, điều kiện, nguyên nhân phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố: bị cáo Phạm Đức S phạm tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ. Áp dụng điểm a khoản 1, **khảo 5** Điều 260; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Phạm Đức S từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng. Giao bị cáo Phạm Đức S cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Về hình phạt bổ sung: cấm bị cáo hành nghề 1 năm. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết. Về xử lý vật chứng: lưu giữ trong hồ sơ vụ án giấy phép lái xe ô tô hạng FC số No 310047000153 mang tên Phạm Đức S. Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thừa nhận do không quan sát để đảm bảo an toàn khi vượt xe nên xe ô tô bị cáo điều khiển đã va chạm với xe mô tô bị hại dẫn đến bị L tử vong. Bị cáo công nhận Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc truy tố là đúng, bị cáo không có ý kiến tranh luận, không khiếu nại kết luận giám định, định giá.

Lời nói sau cùng trong phiên tòa: đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được cải tạo tại địa phương vì bị cáo là lao động chính trong gia đình, con còn nhỏ, hoàn cảnh gia đình khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Gia Lộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi của bị cáo:* Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, lời khai người bị hại, người làm chứng tại cơ quan điều tra; phù hợp với Sơ đồ và Biên bản khám nghiệm hiện trường; biên bản khám nghiệm các phương tiện liên quan đến tai nạn, bản ảnh; biên bản khám nghiệm tử thi; kết luận giám định pháp y về tử thi và các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 17/4/2022, tại Km E thuộc địa phận thôn LX, xã GT, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương, Phạm Đức S điều khiển xe ô tô đầu kéo BKS 15C-149.94, kéo rơ moóc BKS 15R-036.06 hướng thành phố Hải Dương đi huyện Gia Lộc do không quan sát, vượt xe không đảm bảo an toàn nên dẫn đến phần mặt ngoài ốp la zăng và chụp ốc bánh trước bên phải xe ô tô do S điều khiển đã va chạm vào mặt ngoài bàn để chân bên trái người ngồi sau xe mô tô do anh D điều khiển, làm xe mô tô bị đổ, anh D và chị L ngã ra đường. Chị L bị bánh xe bên phải của sơ mi rơ moóc chèn qua người. Hậu quả:chị L chết tại chỗ; xe mô tô bị thiệt hại 2.100.000đ.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, gây thiệt hại nghiêm trọng cho tính mạng chị L và thiệt hại về tài sản của anh D. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được khi điều khiển phương tiện ô tô tham gia giao thông phải tuyệt đối tuân thủ các quy tắc giao thông đường bộ, không được thực hiện hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông và đặc biệt **khi chuyển hướng phải quan sát thấy không gây trở ngại hoặc nguy hiểm cho người và phương tiện khác**. Vì không tuân thủ các quy định trên và cầu thả quá tự tin nên bị cáo đã vi phạm vào Điều 15 Luật giao thông đường bộ. Do hậu quả nghiêm trọng làm chị L chết nên hành vi của bị cáo đã cấu thành tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tiền án tiền sự, là người lao động thuần túy nên xác định là người

có nhân thân tốt. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội; tự nguyện bồi thường cho bị hại; anh D và gia đình chị L xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bố bị cáo là thương binh; HĐXX xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo. Xét thấy, bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; có nhiều tình tiết giảm nhẹ và không có tình tiết tăng nặng, có nơi cư trú rõ ràng; do đó không cần thiết áp dụng hình phạt tù mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt biết tôn trọng và chấp hành pháp luật, phù hợp với quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự, Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và quan điểm đề xuất của Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung nên trả lại cho bị cáo giấy phép lái xe.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Anh D; người đại diện hợp pháp cho chị L; Công ty Y, không có yêu cầu T khoản nào khác, HĐXX không phải giải quyết.

[7] Xử lý vật chứng: Công ty Y và anh D đã nhận lại xe và các giấy tờ có liên quan, HĐXX không phải giải quyết.

[8] Về biện pháp ngăn chặn: Do bị cáo được HĐXX cho cải tạo tại địa phương nên cần hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự.

[9] Về án phí: Bị cáo bị kết án, phải chịu án phí sơ thẩm hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 và khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự; điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên bố bị cáo Phạm Đức S phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo **Phạm Đức S** 13 (*mười ba*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 26 (*hai sáu*) tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Phạm Đức S cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh Hải Dương việc giám sát giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo Phạm Đức S thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo Phạm Đức S phải thực hiện các nghĩa vụ của người được hưởng án treo theo quy định của Luật Thi hành án hình sự. Nếu cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS trả ngay tại phiên tòa cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng FC số No 310047000153 mang tên Phạm Đức S do Sở Giao thông vận tải tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 29/5/2018 (có giá trị đến ngày 29/5/2023).

Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự. Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn **Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Phạm Đức S.**

[9] Về án phí: áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo Phạm Đức S phải chịu 200.000đ án phí sơ thẩm hình sự.

Về quyền kháng cáo: áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo Phạm Đức S có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người đại diện hợp pháp cho bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo phần có liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc được niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Gia Lộc;
- CQCSĐT-Công an huyện Gia Lộc;
- **CQTHAHS-Công an tỉnh Hải Dương;**
- Chi cục THADS huyện Gia Lộc;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư Pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo; Bị hại; Đại diện bị hại;
- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.**
- Lưu hồ sơ, lưu VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thắm